

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HIẾU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21 /NQ-HĐND

Hiếu Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**V/v thông qua “Đề án phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch
giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2040”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HIẾU GIANG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Đảng bộ Xã Hiếu Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kết luận số 76-KL/ĐU ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy xã Hiếu Giang về Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá I về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Hiếu Giang về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2026;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND xã về việc thông qua “Đề án phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2026-2030”, định hướng đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua “Đề án phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2040” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a. Ngành Công nghiệp- Xây dựng

Phấn đấu đến năm 2030, giá trị sản xuất ngành công nghiệp- xây dựng đạt 2.905 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 14%/năm; tạo việc làm cho trên 1.200 lao động; có 130 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã, hàng năm tăng thêm khoảng 5-7 doanh nghiệp. Đến năm 2040, giá trị sản xuất đạt 9.861 tỷ đồng; duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 15-16%/năm, tạo việc làm cho trên 2.500 lao động; có

th

200 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã.

b. Ngành Thương Mại- Dịch vụ- Du lịch

Phấn đấu đến 2030, giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ - du lịch phấn đấu tăng từ 725 tỷ đồng lên khoảng 3.976 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 10%/năm; tạo việc làm cho trên 1.500 lao động. Đến 2040, giá trị sản xuất đạt 3.976 tỷ đồng, duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 12-14%/năm, đến năm 2040 thu hút khoảng 2.200 lao động.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a. Ngành công nghiệp - xây dựng

Phát triển công nghiệp - xây dựng trở thành ngành kinh tế động lực của xã theo hướng hiện đại, bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao giá trị sản xuất. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng, cơ khí, dược liệu, năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo việc làm cho lao động địa phương.

Tập trung thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với các trục giao thông, từng bước hình thành các khu sản xuất, dịch vụ hỗ trợ và logistics. Khuyến khích đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp nông thôn, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và sản phẩm OCOP.

Phát triển ngành xây dựng theo hướng nâng cao năng lực thi công, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới, thân thiện với môi trường; tăng cường quản lý chất lượng công trình, ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b. Ngành thương mại, dịch vụ

Phát triển thương mại, dịch vụ theo quy hoạch, khai thác hiệu quả lợi thế vị trí địa lý và các trục giao thông trọng điểm như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc Bắc – Nam và các khu vực có tiềm năng để hình thành các điểm thương mại, dịch vụ, logistics và du lịch; ưu tiên thu hút đầu tư phát triển Cụm thương mại - dịch vụ Cam Hiếu, khu thương mại, dịch vụ, du lịch hồ Đá Mài, khu vực bờ Bắc sông Hiếu và các khu thương mại, dịch vụ đã được quy hoạch.

Quản lý, sắp xếp và chỉnh trang hoạt động thương mại, dịch vụ trên các tuyến giao thông và khu vực trung tâm; nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ truyền thống, khuyến khích phát triển hệ thống phân phối hiện đại, các siêu thị, cửa hàng tiện ích gắn với tiêu thụ sản phẩm địa phương. Duy trì, phát triển các ngành nghề dịch vụ và làng nghề; quản lý làng nghề Bún Cầm Thạch gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ; tăng cường liên kết vùng, kết nối chuỗi cung ứng

hàng hóa. Khai thác lợi thế trung chuyển hàng hóa để phát triển dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics; đồng thời phát triển các dịch vụ tài chính, tín dụng, viễn thông, giáo dục, y tế và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh, từng bước đưa thương mại, dịch vụ trở thành ngành kinh tế động lực, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và nâng cao thu nhập của Nhân dân.

c. Phát triển du lịch

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế có tiềm năng trên cơ sở khai thác hiệu quả các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và lịch sử của địa phương. Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng, trải nghiệm, văn hóa - tâm linh và nông nghiệp gắn với các điểm du lịch như hồ Đá Mài, Bàu Cúc, khu Tuyền Lâm, Rockpile, suối khoáng nóng Tân Lâm và các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; tăng cường liên kết tour, tuyến với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống, trọng tâm là Đền thờ Huyện Trân Công chúa, Nhà lưu niệm Nhà thơ Chế Lan Viên và các lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch. Tập trung đầu tư hạ tầng du lịch; khuyến khích phát triển các cơ sở lưu trú, homestay, farmstay, dịch vụ ẩm thực, trải nghiệm làng quê, quảng bá sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Hiếu Giang.

3. Kinh phí

Vốn để thực hiện đề án đến 2030 khoảng 2.117.707 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 39.000 triệu đồng.
- Ngân sách xã: 15.000 triệu đồng.
- Vốn Xã hội hóa: 2.063.707 triệu đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMT TQVN xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND xã Khóa II, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- ĐBHNND tỉnh được bầu trên địa bàn (báo cáo);
- Ban TVĐU, TT. HĐND, BTT. UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị, tổ chức CT-XH xã;
- Lưu: VT, VP 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Quang Thắng